

Số: /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 – 2025)

Triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (sau đây gọi tắt là Nghị định số 71), Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 – 2025) như sau:

I. MỤC TIÊU

- Nhằm triển khai thực hiện có kết quả lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71, đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn giai đoạn 1 (2020 – 2025) theo quy định.

- Làm căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên hằng năm.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 bảo đảm đạt ít nhất:

- 60% số giáo viên mầm non đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm.

- 50% số giáo viên tiểu học đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.

- 60% số giáo viên trung học cơ sở đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định chỉ tiêu lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở từng năm của địa phương đảm bảo đạt được chỉ tiêu của giai đoạn 1 (2020 – 2025) nói trên.

** Bộ GDĐT gửi thống kê số liệu của từng tỉnh theo nhóm độ tuổi tại phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này để các địa phương tham khảo, đối chiếu với số liệu thực tế ở từng trường, từng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xác định chỉ tiêu, số lượng giáo viên tham gia đào tạo từng năm.*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng tiêu chí; xác định đối tượng, chỉ tiêu, số lượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn của từng năm; xây dựng kế hoạch thực hiện

- Căn cứ vào đối tượng, nguyên tắc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên và thực tiễn ở từng cơ sở giáo dục, các Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng tiêu chí, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt làm căn cứ xác định đối tượng, số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở cử tham gia đào tạo của từng năm đáp ứng chỉ tiêu đào tạo của cả giai đoạn.

- Trên cơ sở dữ liệu đội ngũ và tiêu chí, các địa phương tiến hành rà soát đối tượng giáo viên phải thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo ở từng cơ sở giáo dục, đặt ra chỉ tiêu, mục tiêu phấn đấu cho từng năm và cả giai đoạn 2020-2025. Công khai danh sách giáo viên tham gia đào tạo hàng năm.

- Tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện từng năm theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 71 và tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch; có phương án dự phòng trước các tình huống như thiên tai, dịch bệnh để đảm bảo tiến độ thực hiện lộ trình nâng chuẩn.

2. Bố trí, sắp xếp giáo viên ở các cơ sở giáo dục hợp lý, bảo đảm thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo hàng năm, trong đó đã xác định cụ thể đối tượng giáo viên phải đào tạo để đạt trình độ chuẩn ở từng cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án và có giải pháp bố trí, sắp xếp, điều tiết, phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý giữa các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm nguyên tắc, có đủ giáo viên giảng dạy trong bối cảnh thiếu giáo viên và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

3. Lựa chọn cơ sở đào tạo; xác định hình thức đào tạo; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo cho cơ sở đào tạo giáo viên được lựa chọn

- Căn cứ vào thực tế của từng địa phương, khoảng cách, vùng miền và chỉ tiêu, số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tham gia đào tạo theo kế hoạch của từng năm; căn cứ vào thông báo tuyển sinh và các chính sách trong tuyển sinh, đào tạo cũng như việc bảo đảm chất lượng đào tạo, các địa phương lựa chọn các cơ sở đào tạo phù hợp để thực hiện lộ trình.

- Sau khi đã lựa chọn được cơ sở đào tạo phù hợp, các địa phương thực hiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định.

4. Chuẩn bị kinh phí; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện việc đào tạo cho từng năm, giai đoạn và cả lộ trình

- Căn cứ vào kế hoạch hàng năm, các địa phương chuẩn bị, bố trí kinh phí theo hợp đồng được ký kết với cơ sở đào tạo và thực hiện việc thanh toán theo quy định.

- Các cơ sở đào tạo giáo viên chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình, học liệu để phối hợp với các địa phương thực hiện đào tạo theo hợp đồng đã ký kết.

5. Thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên và thực hiện công tác truyền thông tạo sự đồng thuận trong đội ngũ

- Các địa phương phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp và các chính hiện hành cho giáo viên kịp thời theo đúng quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt cho giáo viên các quy định tại Nghị định số 71; các tiêu chí xác định cử giáo viên đi học hàng năm; kế hoạch thực hiện của Bộ và của tỉnh để giáo viên nắm được và thực hiện. Phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tại địa phương tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 71. Các cơ quan quản lý trực tiếp đội ngũ giáo viên và các cơ sở đào tạo kịp thời giải đáp thắc mắc của giáo viên trong quá trình thực hiện.

6. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo để bảo đảm chất lượng đào tạo; sơ kết, đánh giá tình hình, chất lượng của việc đào tạo hàng năm

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp nắm bắt thông tin thường xuyên giữa cơ quan quản lý giáo dục của địa phương với cơ sở đào tạo và giáo viên trong suốt quá trình triển khai thực hiện đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên để bảo đảm chất lượng đào tạo.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả đào tạo của từng năm, từng khoá, kịp thời điều chỉnh và khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc.

IV. THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện giai đoạn 1: Từ ngày 01/7/2020 (thời điểm Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31/12/2025.

2. Phương thức thực hiện:

Việc đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định hiện hành của pháp luật giữa các địa phương với cơ sở đào tạo giáo viên trên cơ sở kế hoạch thực hiện hàng năm của các địa phương theo quy định tại Nghị định số 71.

3. Kinh phí:

- Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; ngân sách trung ương hỗ

trợ địa phương khi chưa cân đối được ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Kinh phí thực hiện các hoạt động của Bộ Giáo dục và Đào tạo hàng năm được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

- Là cơ quan đầu mối, thường trực giúp Bộ trưởng đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện lộ trình của các địa phương và các cơ sở đào tạo giáo viên.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, các cơ sở đào tạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổ chức sơ kết giai đoạn 1 thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên.

2. Các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục trong việc triển khai, theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, Thủ trưởng các đơn vị trao đổi với Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục để báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

3. Các Sở Giáo dục và Đào tạo

Theo phân công, phân cấp phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nhằm đạt chỉ tiêu đề ra; phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tại địa phương tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 71.

4. Các cơ sở đào tạo giáo viên

- Chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện khi được các địa phương lựa chọn theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

- Xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu; xác định các hình thức học tập linh hoạt và phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong quá trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên.

5. Đơn vị sử dụng giáo viên

- Lập danh sách giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn; đề xuất năm tham gia tuyển sinh đào tạo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được phê duyệt, bố trí, sắp xếp công việc của giáo viên phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ phận thường trực: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35, Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Ủy ban VHGD TNTN & NĐ QH (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để p/h);
- Bộ Tài Chính (để p/h);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố (để phối hợp c/đ);
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ (để t/h);
- Các Sở GDĐT, Sở GD-KH&CN Bạc Liêu (để t/h);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thưởng